

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG****BỘ TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2009/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2009

THÔNG TƯ**quy định công tác nghiệm thu kết quả thi công và thẩm định
các dự án, báo cáo thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản và Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 22/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 10/6/2003 của Chính phủ quy định

chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 40/2009/TTLT-BTC-BTN&MT ngày 05/3/2009 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với các nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam,

QUY ĐỊNH:**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định công tác nghiệm thu kết quả thi công và thẩm định các dự án, báo cáo thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản, bao gồm: các nhiệm vụ điều tra cơ bản địa chất, điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản và các nhiệm vụ khác thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản thực hiện bằng ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là các dự án địa chất).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này được áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; các tổ chức thực hiện công tác điều tra cơ bản địa chất, điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm nghiệm thu, thẩm định các dự án địa chất

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường thống nhất quản lý nhà nước về công tác nghiệm thu, thẩm định các dự án địa chất; tổ chức thực hiện công tác nghiệm thu, thẩm định đối với các dự án địa chất do các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các địa phương, các Bộ, ngành thực hiện công tác nghiệm thu, thẩm định các dự án địa chất.

2. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc quản lý nhà nước về công tác nghiệm thu, thẩm định các dự án địa chất; chuẩn bị các văn bản

quy phạm kỹ thuật quy định về kiểm tra, nghiệm thu, thẩm định các dự án địa chất trình Bộ trưởng ban hành; trực tiếp thực hiện công tác nghiệm thu, thẩm định các dự án địa chất do các đơn vị trực thuộc Cục thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ, ngành hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện công tác nghiệm thu, thẩm định các dự án địa chất do địa phương, Bộ, ngành mình thực hiện.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện công tác nghiệm thu, thẩm định đối với các dự án địa chất trên địa bàn địa phương mình quản lý.

Chương II

NGHIỆM THU KẾT QUẢ THI CÔNG ĐỊA CHẤT

Mục 1

QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CÔNG TÁC NGHIỆM THU

Điều 4. Cấp nghiệm thu và đánh giá kết quả nghiệm thu

1. Nghiệm thu được chia làm 2 cấp gồm nghiệm thu cấp cơ sở và nghiệm thu cấp quản lý các dự án:

a) Nghiệm thu cấp cơ sở do đơn vị thực hiện dự án tiến hành. Kết quả nghiệm thu

cấp cơ sở là căn cứ để tổ chức nghiệm thu ở cấp quản lý;

b) Nghiệm thu cấp quản lý do cơ quan phê duyệt dự án tiến hành hoặc cơ quan được giao quản lý tiến hành (sau đây gọi chung là cơ quan quản lý). Kết quả nghiệm thu cấp quản lý là cơ sở để thanh toán và quyết toán kinh phí dự án.

2. Kết quả nghiệm thu được đánh giá theo ba mức, gồm: đạt, chưa đạt, không đạt. Trường hợp đạt yêu cầu chất lượng, cơ quan nghiệm thu xác nhận khối lượng thực hiện; trường hợp chưa đạt, cơ quan nghiệm thu phải xác định rõ các yêu cầu về nội dung và thời hạn bổ sung hoàn thiện hoặc tỷ lệ khối lượng được nghiệm thu; trường hợp không đạt, cơ quan nghiệm thu phải xác định rõ nguyên nhân, khối lượng hủy bỏ, kiến nghị biện pháp xử lý.

Điều 5. Yêu cầu của công tác nghiệm thu

1. Xác nhận tính đúng đắn, trung thực và khoa học trong việc thu thập, xử lý và tổng hợp các số liệu, tài liệu nguyên thủy theo các quy trình, quy định hiện hành.

2. Xác nhận tính hợp lý, độ chính xác và hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của các phương pháp kỹ thuật - công nghệ đã được áp dụng; khối lượng các dạng công việc địa chất đã được thi công.

3. Xác nhận độ tin cậy, tính chính xác của các kết quả điều tra địa chất; các phát

hiện mới về địa chất, khoáng sản; các kết luận về đặc điểm địa chất, khoáng sản và các đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của đối tượng điều tra.

4. Đánh giá việc thực hiện các chế độ chính sách lao động, tài chính và các quy định, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá hiện hành.

5. Đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và hiệu quả kinh tế của các kết quả đạt được.

6. Việc nghiệm thu phải dựa trên cơ sở các quy trình công nghệ; tiêu chuẩn; quy chuẩn kỹ thuật; quy định, định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá hiện hành liên quan đến dự án.

Mục 2

NGHIỆM THU CẤP CƠ SỞ

Điều 6. Căn cứ để tiến hành công tác nghiệm thu cấp cơ sở

1. Các văn bản pháp lý liên quan đến việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán của năm gồm: dự án địa chất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định giao kế hoạch và dự toán chi ngân sách năm; dự toán đã được cấp có thẩm quyền duyệt; các văn bản chỉ đạo, điều chỉnh, bổ sung khác.

2. Các văn bản giao nhiệm vụ thi công, bao gồm: phiếu giao việc, quyết định giao nhiệm vụ, quyết định thi công.

3. Các tài liệu nguyên thủy, kết quả phân tích mẫu và các tài liệu tổng hợp, bản đồ và các báo cáo thuyết minh kèm theo được thành lập trong quá trình thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

4. Các hồ sơ, hợp đồng, chứng từ khác có liên quan; các loại sổ sách, biểu mẫu thống kê kinh tế, tài chính được lập theo quy định hiện hành.

Điều 7. Nội dung của công tác nghiệm thu cấp cơ sở

1. Đơn vị thực hiện dự án phải nghiệm thu 100% khối lượng và chất lượng từng hạng mục công việc được thi công. Việc nghiệm thu phải được tiến hành thường xuyên hoặc định kỳ hàng tháng, hàng quý hoặc 6 tháng một lần để nghiệm thu kịp thời khối lượng các hạng mục công việc đã thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với các công trình khoan, hào, lò, giếng và các dạng công tác kèm theo (bơm, hút nước thí nghiệm; đo địa vật lý và lấy mẫu công trình; lắp công trình; khắc phục sự cố công trình); các công trình tạm thời phục vụ thi công phải được nghiệm thu ngay sau khi kết thúc thi công công trình. Tỷ lệ nghiệm thu tại thực địa các dạng công trình nêu trên không được ít hơn 25% khối lượng công việc hoàn thành.

3. Kết quả nghiệm thu từng hạng mục công việc, sản phẩm được lập theo quy

định tại mẫu số 1/NT, số 2/NT và số 3/NT kèm theo Thông tư này.

4. Kết thúc mỗi kỳ nghiệm thu hoặc kết thúc nghiệm thu hàng năm, đơn vị thực hiện dự án phải thành lập báo cáo kết quả nghiệm thu kèm theo bảng tổng hợp khối lượng được nghiệm thu.

5. Hồ sơ nghiệm thu cấp cơ sở gồm: Biên bản nghiệm thu, phiếu nghiệm thu từng hạng mục công việc, sản phẩm; báo cáo kết quả nghiệm thu.

Điều 8. Trình tự, thủ tục nghiệm thu và trách nhiệm của đơn vị nghiệm thu cấp cơ sở

1. Trình tự thủ tục:

a) Chủ nhiệm dự án có đề nghị nghiệm thu bằng văn bản;

b) Trên cơ sở văn bản đề nghị nghiệm thu của chủ nhiệm dự án, Thủ trưởng đơn vị thực hiện dự án thông báo cho Chủ nhiệm dự án kế hoạch nghiệm thu và tổ chức nghiệm thu;

c) Tùy thuộc từng hạng mục hoặc nhóm hạng mục công việc, tại mỗi kỳ nghiệm thu, thủ trưởng đơn vị thực hiện dự án có thể giao cho các cán bộ quản lý và cán bộ có chuyên môn phù hợp thực hiện công việc nghiệm thu;

d) Thủ trưởng đơn vị thực hiện dự án căn cứ vào kết quả nghiệm thu cơ sở đề nghị cơ quan quản lý tổ chức nghiệm thu cấp quản lý.

2. Trách nhiệm của cơ quan nghiệm thu

Thủ trưởng đơn vị thực hiện dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp về tính đúng đắn, khách quan của các kết quả nghiệm thu cấp cơ sở.

Mục 3

NGHIỆM THU CẤP QUẢN LÝ

Điều 9. Căn cứ để tiến hành công tác nghiệm thu cấp quản lý

1. Các văn bản, tài liệu, hồ sơ quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ địa chất của kỳ nghiệm thu bằng văn bản của đơn vị thực hiện dự án. Báo cáo phải có chữ ký của Chủ nhiệm dự án; chữ ký của Thủ trưởng đơn vị thực hiện dự án và được đóng dấu theo quy định.

3. Hồ sơ nghiệm thu cấp cơ sở theo quy định tại Điều 7, khoản 5 của Thông tư này.

Điều 10. Nội dung của công tác nghiệm thu cấp quản lý

1. Xem xét báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao; báo cáo kết quả và hồ sơ nghiệm thu cơ sở do đơn vị tiến hành.

2. Nghiệm thu chất lượng các dạng công việc: tiến hành kiểm tra xác suất

một số hạng mục công việc. Các hạng mục công việc được lựa chọn để kiểm tra xác suất phải có tính đặc trưng, đại diện cho mỗi dạng công việc hoặc là những hạng mục công việc chính. Việc kiểm tra xác suất phải được giao cho một đơn vị độc lập với đơn vị tiến hành dự án và có thể được tiến hành trước khi tổ chức họp Hội đồng nghiệm thu.

3. Xác định khối lượng các hạng mục công việc được thực hiện: trên cơ sở kiểm tra báo cáo kết quả và hồ sơ nghiệm thu cấp cơ sở, kiểm tra xác suất chất lượng các hạng mục công việc, Hội đồng nghiệm thu công nhận hoặc không công nhận khối lượng các hạng mục công việc được thực hiện.

4. Xác định sự phù hợp của đơn giá với các điều kiện thi công cụ thể: Hội đồng xem xét các điều kiện thi công thực tế, đối chiếu với điều kiện thi công theo dự án đã được phê duyệt để xác định đơn giá theo điều kiện thi công cụ thể.

5. Xác định giá trị thực hiện: giá trị thực hiện được Hội đồng nghiệm thu công nhận và đề nghị thanh toán được xác định theo quy định tại Thông tư liên tịch số 40/2009/TTLT-BTC-BTN&MT ngày 05 tháng 3 năm 2009 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với các nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.

6. Thành lập các biên bản, phiếu nghiệm thu các hạng mục công việc được kiểm tra theo xác suất (mẫu số 4/NT, số 5/NT và số 6/NT); Biên bản nghiệm thu kèm theo Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (mẫu số 7/NT và số 8/NT).

Điều 11. Trình tự, thủ tục nghiệm thu và trách nhiệm của cơ quan nghiệm thu cấp quản lý

1. Trình tự, thủ tục:

a) Thủ trưởng đơn vị thực hiện dự án đề nghị nghiệm thu bằng văn bản;

b) Thủ trưởng cơ quan quản lý hoặc thủ trưởng đơn vị được ủy quyền thành lập Hội đồng nghiệm thu, thông báo cho đơn vị thực hiện dự án kế hoạch nghiệm thu;

c) Hội đồng tiến hành nghiệm thu theo các nội dung quy định tại Điều 10 của Thông tư này;

d) Họp Hội đồng nghiệm thu để thảo luận và thông qua biên bản nghiệm thu;

đ) Hồ sơ nghiệm thu cấp quản lý gồm: Báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ bao gồm khối lượng và dự toán; Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu; các Biên bản, phiếu nghiệm thu các hạng mục công việc, sản phẩm được kiểm tra xác suất; Biên bản nghiệm thu kèm theo Bảng giá trị khối lượng công việc nghiệm thu;

e) Biên bản nghiệm thu kèm theo bảng giá trị khối lượng công việc được nghiệm thu có xác nhận của thủ trưởng cơ quan quản lý là cơ sở để thanh toán và quyết toán kinh phí dự án.

2. Trách nhiệm của cơ quan nghiệm thu

Thủ trưởng cơ quan nghiệm thu chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp về tính đúng đắn, khách quan của các kết quả nghiệm thu cấp quản lý.

Điều 12. Tổ chức của Hội đồng nghiệm thu cấp quản lý

1. Hội đồng nghiệm thu cấp quản lý do Thủ trưởng cơ quan quản lý thành lập hoặc do Thủ trưởng đơn vị được ủy quyền nghiệm thu thành lập.

2. Hội đồng gồm có Chủ tịch, một Phó Chủ tịch, Thư ký và một số ủy viên có chuyên môn về quản lý, kỹ thuật, kế hoạch, tài chính phù hợp với dự án được nghiệm thu.

3. Hội đồng nghiệm thu tiến hành công tác nghiệm thu khi có mặt ít nhất 2/3 (hai phần ba) số ủy viên theo quyết định thành lập Hội đồng.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng nghiệm thu cấp quản lý

1. Nghiệm thu kết quả thi công hàng năm của các dự án địa chất.

2. Hội đồng có quyền yêu cầu đơn vị thực hiện, Chủ nhiệm dự án cung cấp đầy đủ các tài liệu, hồ sơ liên quan để kiểm tra, đánh giá chất lượng, khối lượng thi công dự án.

3. Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý kết quả kỳ nghiệm thu và các kiến nghị có liên quan đến dự án địa chất được nghiệm thu; chịu trách nhiệm trước pháp luật và thủ trưởng cơ quan quản lý về sự đúng đắn, khách quan của những kết quả nghiệm thu.

4. Các ủy viên Hội đồng chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Hội đồng về nội dung nghiệm thu được phân công.

Chương III

THẨM ĐỊNH DỰ ÁN, BÁO CÁO ĐỊA CHẤT

Điều 14. Quy định chung về thẩm định dự án, báo cáo địa chất

1. Việc thẩm định phải dựa trên cơ sở các quy trình công nghệ; tiêu chuẩn; quy chuẩn kỹ thuật; quy định, định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá hiện hành liên quan đến dự án, báo cáo; quyết định giao, quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền và các văn bản điều chỉnh, bổ sung khối lượng liên quan đến dự án, báo cáo trình thẩm định.

2. Thời hạn tổ chức thẩm định: không quá 25 ngày làm việc đối với dự án; không quá 35 ngày làm việc đối với báo cáo kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp dự án, báo cáo phải sửa chữa, thời gian thẩm định được tính từ khi đơn vị thực hiện nộp lại dự án, báo cáo.

3. Kết quả thẩm định dự án, báo cáo là một trong những căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt, đồng thời là kết quả nghiệm thu cấp quản lý đối với công tác lập dự án, báo cáo địa chất.

Điều 15. Hồ sơ, tài liệu trình thẩm định

1. Văn bản của đơn vị thực hiện đề nghị thẩm định dự án, báo cáo địa chất.

2. Các văn bản giao nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền:

a) Đối với dự án gồm: bản sao Quyết định mở (hoặc giao) nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền và các văn bản chỉ đạo (nếu có); bản sao quyết định bổ nhiệm Chủ nhiệm dự án của cấp có thẩm quyền;

b) Đối với báo cáo gồm: bản sao Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền và các văn bản chỉ đạo, điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

3. Biên bản nghiệm thu và xác nhận thanh toán của Kho Bạc Nhà nước hàng năm (đối với báo cáo địa chất trình thẩm định).

4. Dự án, báo cáo địa chất trình thẩm định gồm: bản lời dự án, báo cáo địa chất và các bản vẽ, phụ bản, phụ lục cùng các tài liệu khác đi kèm theo quy định hiện hành đối với từng loại dự án, báo cáo địa chất, kèm theo đĩa CD ghi nội dung dự án, báo cáo địa chất. Bản lời dự án, báo cáo địa chất trình thẩm định được làm ít nhất thành 2 (hai) bộ có nội dung, hình thức giống nhau. Các bản vẽ, phụ lục và các tài liệu khác kèm theo dự án, báo cáo địa chất được làm thành 01 (một) bộ.

5. Bản tóm tắt dự án, báo cáo địa chất (3 bản). Tóm tắt dự án, báo cáo địa chất phản ánh đầy đủ, ngắn gọn các nội dung cơ bản của dự án, báo cáo trình thẩm định. Tóm tắt dự án, báo cáo địa chất là một trong những tài liệu làm việc của Hội đồng thẩm định và sẽ được nhân bản với số lượng phù hợp số lượng ủy viên của Hội đồng thẩm định theo quyết định thành lập Hội đồng thẩm định của cấp có thẩm quyền.

Điều 16. Trình tự, thủ tục thẩm định

1. Cơ quan quản lý tiếp nhận dự án, báo cáo địa chất có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu và hướng dẫn đơn vị bổ sung đầy đủ theo quy định tại Điều 15 của Thông tư này.

2. Thủ trưởng cơ quan quản lý giao cơ quan chuyên môn tiến hành thẩm định dự án, báo cáo địa chất. Nội dung thẩm định được thể hiện bằng văn bản thẩm

định theo mẫu số 9/TĐ và mẫu số 10/TĐ đối với dự án; mẫu số 11/TĐ và mẫu số 12/TĐ đối với báo cáo kèm theo Thông tư này.

3. Trên cơ sở kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn theo quy định tại khoản 2 Điều này và tính chất của từng dự án, báo cáo địa chất, thủ trưởng cơ quan quản lý ban hành một trong các quyết định sau:

a) Quyết định phê duyệt hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án, báo cáo địa chất;

b) Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định dự án, báo cáo địa chất.

4. Trường hợp tổ chức Hội đồng thẩm định, Thủ trưởng cơ quan quản lý căn cứ kết quả thẩm định dự án, báo cáo địa chất của Hội đồng thẩm định để phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Cơ quan chuyên môn được giao thẩm định dự án, báo cáo địa chất quy định tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm giúp Hội đồng thẩm định thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng.

6. Đơn vị thực hiện có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, mẫu vật hoặc giải trình theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn được giao thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều này hoặc

theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định để phục vụ cho công tác thẩm định.

Điều 17. Tổ chức của Hội đồng thẩm định

1. Hội đồng thẩm định do thủ trưởng cơ quan quản lý quyết định thành lập.

2. Hội đồng gồm có Chủ tịch, một phó chủ tịch, Thư ký, một số ủy viên có chuyên môn phù hợp và các nhà khoa học có kinh nghiệm về lĩnh vực liên quan đến dự án, báo cáo được thẩm định.

3. Thành viên của đơn vị thực hiện, các tác giả và những người thực hiện dự án, báo cáo địa chất trình thẩm định không được tham gia vào Hội đồng thẩm định.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng thẩm định

1. Hội đồng thẩm định dự án, báo cáo địa chất có trách nhiệm tư vấn giúp thủ trưởng cơ quan quản lý thẩm định các dự án trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hội đồng có quyền yêu cầu đơn vị thực hiện dự án cung cấp tài liệu hoặc giải trình làm rõ những vấn đề liên quan đến nội dung dự án, báo cáo địa chất được thẩm định; kiến nghị với đơn vị thực hiện những nội dung cần sửa chữa, bổ sung để hoàn chỉnh dự án, báo cáo trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm báo cáo thủ trưởng cơ quan quản lý kết quả thẩm định và đề nghị phê duyệt hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt sau khi đơn vị thực hiện đã hoàn chỉnh dự án, báo cáo; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thủ trưởng cơ quan quản lý về kết quả thẩm định các dự án, báo cáo địa chất.

4. Các ủy viên Hội đồng chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ tịch Hội đồng về nội dung thẩm định được phân công.

Điều 19. Hợp Hội đồng thẩm định

1. Dự án, báo cáo địa chất được tổ chức thẩm định công khai tại Hội nghị của Hội đồng khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có quyết định thành lập Hội đồng thẩm định của thủ trưởng cơ quan quản lý về việc đưa dự án, báo cáo địa chất ra xem xét tại Hội đồng thẩm định;

b) Dự án, báo cáo địa chất có đầy đủ hồ sơ hợp lệ và điều kiện nêu tại Điều 15 của Thông tư này;

c) Có mặt ít nhất 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Hội đồng theo quyết định thành lập Hội đồng.

2. Thủ trưởng đơn vị thực hiện, Chủ nhiệm dự án, báo cáo địa chất trình thẩm định phải có mặt tại Hội nghị thẩm định. Trong trường hợp Chủ nhiệm dự án, báo

cáo địa chất vắng mặt, thủ trưởng đơn vị thực hiện phải có văn bản ủy quyền người khác thay thế hoặc trực tiếp trình bày dự án, báo cáo địa chất tại Hội nghị thẩm định.

3. Hội đồng thẩm định thực hiện việc thẩm định dự án, báo cáo địa chất theo trình tự, thể thức chung như sau:

a) Chủ nhiệm dự án, báo cáo địa chất (hoặc người được ủy quyền) trình bày các nội dung của dự án địa chất trình thẩm định;

b) Cơ quan chuyên môn được giao thẩm định trình bày (bằng văn bản) các kết quả thẩm định đối với dự án, báo cáo địa chất;

c) Chủ nhiệm dự án, báo cáo địa chất giải trình các nội dung mà các văn bản thẩm định yêu cầu làm rõ và trả lời các chất vấn của các ủy viên Hội đồng để Hội đồng xem xét;

d) Các ủy viên Hội đồng xem xét dự án, báo cáo địa chất trình thẩm định cùng các tài liệu liên quan và lập phiếu đánh giá theo mẫu số 13/TĐ (đối với dự án) hoặc mẫu số 14/TĐ (đối với báo cáo) kèm theo Thông tư này;

đ) Hội đồng lập, thảo luận và thông qua biên bản thẩm định dự án, báo cáo địa chất. Biên bản thẩm định được thành lập theo mẫu số 15/TĐ (đối với dự án) và mẫu số 16/TĐ (đối với báo cáo) kèm theo Thông tư này.

4. Hồ sơ thẩm định gồm: Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; các văn bản thẩm định, phiếu đánh giá; biên bản thẩm định dự án, báo cáo địa chất.

Điều 20. Điều kiện để trình phê duyệt dự án, báo cáo

1. Dự án, báo cáo địa chất đã được thẩm định và được bổ sung, sửa chữa phù hợp với biên bản hoặc văn bản thẩm định và có đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo quy định tại khoản 2 điều này được trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hồ sơ, tài liệu trình phê duyệt dự án, báo cáo địa chất gồm:

a) Công văn của thủ trưởng đơn vị thực hiện đề nghị phê duyệt dự án, báo cáo địa chất;

b) Biên bản hoặc văn bản thẩm định dự án, báo cáo địa chất;

c) Dự án, báo cáo địa chất và các bản vẽ, phụ lục kèm theo đã được hoàn thiện theo biên bản hoặc văn bản thẩm định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm lưu trữ hồ sơ nghiệm thu, thẩm định

1. Cơ quan quản lý có trách nhiệm tổ chức việc lưu trữ hồ sơ nghiệm thu, thẩm định các dự án địa chất theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

2. Đơn vị thực hiện dự án địa chất có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ nghiệm thu, thẩm định trong hồ sơ quyết toán báo cáo địa chất.

3. Nghiêm cấm việc giả mạo, làm sai lệch và thất lạc hồ sơ nghiệm thu, thẩm định dự án địa chất.

Điều 22. Chi phí nghiệm thu, thẩm định

1. Chi phí nghiệm thu cấp cơ sở, đơn vị chi trong chi phí quản lý của đơn vị được kết cấu trong đơn giá các công trình địa chất.

2. Chi phí nghiệm thu, thẩm định đối với dự án và báo cáo địa chất do Ngân sách Nhà nước cấp, được dự toán trong dự án địa chất và quản lý, sử dụng theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 9 năm 2009.

2. Thông tư này thay thế Quy chế Nghiệm thu, thẩm định, xét duyệt, phê duyệt đề án và báo cáo tổng kết đề án điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản ban hành kèm theo Quyết định số 57/1999/QĐ-BCN ngày 23 tháng 8 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân áp dụng Thông tư này đối với các dự án địa chất thực hiện bằng nguồn vốn khác.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Cường

Mẫu số 1/NT

CƠ QUAN QUẢN LÝ
ĐƠN VỊ THỰC HIỆNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BBNT

Địa danh, ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH KHOAN MÁY*

- Lỗ khoan số:..... Tuyến, Dự án....., năm.....
- Căn cứ vào quyết định thi công số..... ngày..... tháng..... năm.....
- Căn cứ vào quyết định ngừng thi công số..... ngày..... tháng..... năm.....

A. THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU

1. Các cán bộ nghiệm thu: ghi đầy đủ danh sách các cán bộ tham gia nghiệm thu công trình khoan máy (họ tên, học vị, chức vụ, đơn vị công tác)

2. Đơn vị thi công:

- Chủ nhiệm Dự án:
- Kỹ thuật địa chất:
- Tổ trưởng khoan:

B. KẾT QUẢ NGHIỆM THU

1. Lỗ khoan:

- Khởi công: ngày..... tháng..... năm.....; kết thúc: ngày..... tháng..... năm.....
- Độ sâu kết thúc:.....
- Lý do kết thúc:.....

2. Các công tác kỹ thuật đã được thực hiện tại lỗ khoan:

- Đo địa vật lý:.....; Karota:.....
- Lấy mẫu:.....; số lượng:.....
-
- Nghiên cứu ĐCTV-ĐCCT:.....

09613289

- Lắp lỗ khoan:.....

3. Chất lượng khoan:

- Sự phù hợp về vị trí và phương vị lỗ khoan so với thiết kế:

- Chất lượng lấy mẫu:.....

+ Qua đất đá: mét; lấy được: mét; đạt%.

+ Qua quặng, khoáng hóa: mét; lấy được: mét; đạt%.

- Các đánh giá khác:

4. Khối lượng nghiệm thu:

TT	Chiều sâu		Khối lượng thực hiện (m)	Khối lượng được nghiệm thu (m)	Cấp đất đá
	Từ	Đến			
1					
2					

5. Các yếu tố địa chất làm thay đổi giá dự toán so với thực tế:

6. Khối lượng không được thanh toán:..... mét

Nguyên nhân:.....

7. Kết luận chung về mức độ hoàn thành công trình và đề nghị thanh toán:

Tô trưởng

khoan

(Ký, họ tên)

Chủ nhiệm

Dự án

(Ký, họ tên)

Đại diện các cán bộ

nghiệm thu

(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

nghiệm thu

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 2/NT

CƠ QUAN QUẢN LÝ
ĐƠN VỊ THỰC HIỆNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BBNT

Địa danh, ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH*

Hạng mục công trình:..... Dự án....., năm.....

- Căn cứ vào quyết định thi công (phiếu giao việc) số..... ngày..... tháng.... năm...

- Căn cứ vào quyết định ngừng thi công số ngày..... tháng..... năm.....

1. Thành phần tham gia nghiệm thu

a) Các cán bộ nghiệm thu: ghi đầy đủ danh sách các cán bộ tham gia nghiệm thu công trình (họ tên, học vị, chức vụ, đơn vị công tác);

b) Đơn vị thi công:

- Chủ nhiệm dự án:.....

- Kỹ thuật địa chất:.....

- Kỹ thuật thi công:.....

2. Nghiệm thu công trình.... từ ngày.... tháng.... năm.... đến ngày.... tháng.... năm....

3. Đánh giá chất lượng: (đạt/chưa đạt/không đạt)

4. Khối lượng nghiệm thu:

TT	Số hiệu công trình	Chiều sâu		Khối lượng thực hiện (m ³ hoặc m)	Khối lượng được nghiệm thu (m ³ hoặc m)	Cấp đất đá hoặc mức độ phức tạp công trình
		Từ	Đến			
1						
2						

5. Khối lượng không được thanh toán, tổng số

Nguyên nhân:.....

.....

6. Kết luận chung về mức độ hoàn thành công trình và đề nghị thanh toán:

.....

7. Những đề nghị cần giải quyết tiếp:

.....

Kỹ thuật địa chất

(Ký, họ tên)

Chủ nhiệm dự án

(Ký, họ tên)

**Đại diện các cán bộ
nghiệm thu**

(Ký, họ tên)

Mẫu số 3/NT

CƠ QUAN QUẢN LÝ
ĐƠN VỊ THỰC HIỆNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../PNT

Địa danh, ngày..... tháng..... năm.....

PHIẾU NGHIỆM THU CÔNG VIỆC, SẢN PHẨM*

Tên công việc, sản phẩm:.....

Dự án....., năm.....

- Căn cứ vào phiếu giao việc số:..... ngày..... tháng..... năm.....

1. Thành phần tham gia nghiệm thu

a) Các cán bộ được giao nghiệm thu: ghi đầy đủ danh sách các cán bộ tham gia nghiệm thu công việc, sản phẩm (họ tên, học vị, chức vụ, đơn vị công tác);

b) Đơn vị thi công:

- Chủ nhiệm Dự án:.....

- Đại diện những người thực hiện:.....

2. Nghiệm thu công việc, sản phẩm từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....

3. Đánh giá chất lượng: (đạt/chưa đạt/không đạt)

4. Khối lượng nghiệm thu:

TT	Tên công việc, sản phẩm	Đơn vị tính	Khối lượng thực hiện	Khối lượng được nghiệm thu
1				
2				

5. Khối lượng không được thanh toán:

Nguyên nhân:.....

.....

6. Kết luận chung về mức độ hoàn thành công trình và khối lượng đề nghị thanh toán:

.....

7. Những đề nghị cần giải quyết tiếp:

.....

**Đại diện những người
thực hiện**
(Ký, họ tên)

Chủ nhiệm dự án
(Ký, họ tên)

**Đại diện các cán bộ
nghiệm thu**
(Ký, họ tên)

* Phiếu này được sử dụng cho nghiệm thu cấp cơ sở để nghiệm thu các dạng công việc, sản phẩm như lấy mẫu, điều tra địa chất - khoáng sản, đo địa vật lý, địa chất thủy văn, báo cáo, bản đồ, ...

Mẫu số 4/NT

CƠ QUAN QUẢN LÝ
HỘI ĐỒNG NGHIỆM THUCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BBNT

Địa danh, ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH KHOAN MÁY*

- Lỗ khoan số:..... Tuyến....., Dự án....., năm.....

A. THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU

1. Các ủy viên Hội đồng nghiệm thu được thành lập theo Quyết định số ngày..... tháng..... năm..... của..... nghiệm thu công trình:

TT	Họ và tên	Học vị, chức vụ	Đơn vị công tác	Chức danh trong Hội đồng
1				

2. Đơn vị thực hiện:

- Chủ nhiệm Dự án:

- Kỹ thuật địa chất:

- Tổ trưởng khoan:

B. KẾT QUẢ NGHIỆM THU**1. Lỗ khoan:**

- Khởi công: ngày..... tháng..... năm.....; kết thúc: ngày..... tháng..... năm.....

- Độ sâu kết thúc:.....

- Lý do kết thúc:

2. Các công tác kỹ thuật đã được thực hiện tại lỗ khoan:

- Đo địa vật lý:.....; Karota:.....

- Lấy mẫu:.....; số lượng:.....

- Nghiên cứu ĐCTV-ĐCCT:.....

- Lắp lỗ khoan:.....

3. Chất lượng khoan:

- Sự phù hợp về vị trí và phương vị lỗ khoan so với thiết kế:

- Chất lượng lấy mẫu:.....

+ Qua đất đá:..... mét; lấy được: mét; đạt%.

+ Qua quặng, khoáng hóa: mét; lấy được: mét; đạt%.

- Các đánh giá khác:

4. Khối lượng nghiệm thu:

TT	Chiều sâu		Khối lượng thực hiện (m)	Khối lượng được nghiệm thu (m)	Cấp đất đá
	Từ	Đến			
1					
2					

5. Các yếu tố địa chất làm thay đổi giá dự toán so với thực tế:

6. Khối lượng không được thanh toán:..... mét

Nguyên nhân:.....

7. Kết luận chung về mức độ hoàn thành công trình và đề nghị thanh toán:.....

Thủ trưởng đơn vị thực hiện
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Chủ nhiệm Dự án
(Ký, họ tên)

TM. Các ủy viên Hội đồng
(Ký, họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, họ tên)

* Biên bản này được sử dụng cho nghiệm thu cấp quản lý để nghiệm thu xác suất công trình khoan máy.

Mẫu số 5/NT

CƠ QUAN QUẢN LÝ
HỘI ĐỒNG NGHIỆM THUCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BBNT

Địa danh, ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH*

Hạng mục công trình:....., Dự án....., năm.....

A. THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU

1. Các ủy viên Hội đồng nghiệm thu được thành lập theo Quyết định số ngày.... tháng..... năm.... của..... nghiệm thu công trình:

TT	Họ và tên	Học vị, chức vụ	Đơn vị công tác	Chức danh trong Hội đồng
1				

2. Đơn vị thực hiện:

- Chủ nhiệm dự án:
- Kỹ thuật địa chất:
- Kỹ thuật thi công:

B. KẾT QUẢ NGHIỆM THU

1. Đánh giá chất lượng: (đạt/chưa đạt/không đạt)

2. Khối lượng nghiệm thu:

TT	Số hiệu công trình	Chiều sâu		Khối lượng thực hiện (m ³ hoặc m)	Khối lượng được nghiệm thu (m ³ hoặc m)	Cấp đất đá hoặc mức độ phức tạp công trình
		Từ	Đến			
1						
2						

3. Khối lượng không được thanh toán, tổng số

Nguyên nhân:.....

4. Kết luận chung về mức độ hoàn thành công trình và đề nghị thanh toán:

5. Đề nghị:

Chủ nhiệm dự án

(Ký, họ tên)

Ủy viên Hội đồng**

(Ký, họ tên)

Chủ tịch Hội đồng

(Ký, họ tên)

* Biên bản này được sử dụng cho nghiệm thu cấp quản lý để nghiệm thu xác suất các công trình hào, lò, giếng, hố, dọn sạch, hố vạt.

** Đại diện các thành viên Hội đồng trực tiếp tham gia nghiệm thu công trình.

Mẫu số 6/NT

CƠ QUAN QUẢN LÝ
HỘI ĐỒNG NGHIỆM THUCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../PNT

Địa danh, ngày..... tháng..... năm.....

PHIẾU NGHIỆM THU CÔNG VIỆC, SẢN PHẨM*

Tên công việc, sản phẩm:.....

Dự án....., năm.....

A. THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU

1. Các ủy viên Hội đồng nghiệm thu được thành lập theo Quyết định số ngày..... tháng..... năm..... của..... nghiệm thu công việc, sản phẩm:

TT	Họ và tên	Học vị, chức vụ	Đơn vị công tác	Chức danh trong Hội đồng
1				

2. Đơn vị thi công:

- Chủ nhiệm Dự án:.....

- Đại diện những người thực hiện:.....

B. KẾT QUẢ NGHIỆM THU:

1. Đánh giá chất lượng: (đạt/chưa đạt/không đạt).

2. Khối lượng nghiệm thu:

TT	Tên công việc, sản phẩm	Đơn vị tính	Khối lượng thực hiện	Khối lượng được nghiệm thu
1				
2				

3. Khối lượng không được thanh toán:

Nguyên nhân:.....

.....

4. Kết luận chung về mức độ hoàn thành công việc, sản phẩm và khối lượng đề nghị thanh toán:

5. Đề nghị:

.....

Chủ nhiệm dự án

(Ký, họ tên)

Ủy viên Hội đồng**

(Ký, họ tên)

Chủ tịch Hội đồng

(Ký, họ tên)

* Phiếu này được sử dụng cho nghiệm thu cấp quản lý để nghiệm thu xác suất các dạng công việc, sản phẩm như lấy mẫu, điều tra địa chất - khoáng sản, đo địa vật lý, địa chất thủy văn, báo cáo, bản đồ, ...

** Đại diện các thành viên Hội đồng trực tiếp tham gia nghiệm thu công việc, sản phẩm.

Địa danh, ngày..... tháng..... năm.....

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH*

Kỳ....., năm: Dự án:.....

(Kèm theo biên bản nghiệm thu số....., ngày..... tháng..... năm.....)

TT	Hạng mục công việc và chi phí	Đơn vị tính	Theo dự toán được duyệt (QĐ số:)			Khối lượng thực hiện	Nghiệm thu, thanh toán		
			Đơn giá	Khối lượng	Thành tiền		Đơn giá	Khối lượng	Thành tiền
1									
2									
3									
4									

Tổng giá trị khối lượng hoàn thành được thanh toán (bằng chữ):.....

Thủ trưởng đơn vị thực hiện
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Thư ký Hội đồng
(Ký, họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng cơ quan quản lý
(Ký, họ tên, đóng dấu)

* Bảng này được sử dụng cho nghiệm thu cấp quản lý để tổng hợp giá trị khối lượng các hạng mục công việc được nghiệm thu.

Mẫu số 8/NT

CƠ QUAN QUẢN LÝ
HỘI ĐỒNG NGHIỆM THUCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BBNT

Địa danh, ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN NGHIỆM THU*
KẾT QUẢ HOÀN THÀNH (KỲ.....), NĂM.....**Dự án:.....**

- Đơn vị thực hiện:.....
- Chủ nhiệm Dự án:.....
- Hội đồng nghiệm thu theo Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu số ngày..... tháng..... năm..... của..... (có danh sách kèm theo)

+ Chủ tịch Hội đồng:.....

+ Thư ký Hội đồng:.....

KẾT QUẢ NGHIỆM THU**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN****I.1. Trình tự thi công và chất lượng thực hiện**

Đánh giá về trình tự thi công các phương pháp, các hạng mục; chất lượng của các loại tài liệu, số liệu đã được thu thập, xử lý và tổng hợp.

I.2. Đánh giá về tính hợp pháp, hợp lệ, sự đầy đủ của các tài liệu, chứng từ liên quan đến các khối lượng đã hoàn thành.

I.3. Các kết quả đạt được

Ghi các kết quả đạt được, các phát hiện mới về địa chất, khoáng sản

I.4. Khối lượng và giá trị thực hiện đạt yêu cầu được thanh toán:

- Khối lượng và giá trị thực hiện (có bảng tổng hợp giá trị khối lượng kèm theo).

- Tổng giá trị thực hiện được thanh toán (bằng chữ):.....

I.5. Khối lượng và giá trị không đạt yêu cầu đề nghị không thanh toán

- Khối lượng và giá trị không đạt yêu cầu (có bảng tổng hợp kèm theo).

- Giải thích nguyên nhân.

I.6. Đánh giá chung:

- Đánh giá chung về chất lượng thực hiện.

- Xếp loại (trung bình, khá, tốt).

II. KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG

Kiến nghị của Hội đồng về các vấn đề cần được bổ sung, sửa chữa và các nhiệm vụ cần được thực hiện tiếp theo.

Thủ trưởng đơn vị thực hiện
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Thư ký Hội đồng
(Ký, họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, họ, tên)

Thủ trưởng cơ quan quản lý
(Ký, họ tên, đóng dấu)

* Biên bản này được sử dụng cho nghiệm thu cấp quản lý để tổng hợp kết quả nghiệm thu.

Mẫu số 9/TĐ

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
THẨM ĐỊNHCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

VĂN BẢN THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KỸ THUẬT DỰ ÁN

Tên dự án:

Chủ nhiệm:

Đơn vị thực hiện:

Thành viên Tổ thẩm định (theo phân công của cơ quan, đơn vị thẩm định) gồm:

Kết quả thẩm định:

1. Về tính cấp thiết của dự án:
2. Về cơ sở pháp lý, cơ sở tài liệu, mức độ tin cậy của các thông tin để lập dự án:
 - Cơ sở pháp lý
 - Cơ sở tài liệu địa chất, khoáng sản
3. Nội dung công việc, giải pháp kỹ thuật công nghệ, khối lượng sản phẩm
 - 3.1. Nội dung công việc và các giải pháp kỹ thuật công nghệ
 - 3.2. Hệ phương pháp, khối lượng và điều kiện thi công
4. Sản phẩm dự kiến hoàn thành
5. Tổ chức thực hiện, tiến độ thi công và tính khả thi, hiệu quả của dự án
6. Kiến nghị điều chỉnh, hoàn thiện

Đánh giá chung:

- Dự án đáp ứng hoặc không đáp ứng yêu cầu
- Đề nghị Hội đồng thẩm định thông qua hoặc không thông qua.

Những người thẩm định

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH
(Xác nhận)

Nguyễn Văn A, tổng hợp

Nguyễn Văn B

Nguyễn Văn C

Mẫu số 10/TĐ

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
THẨM ĐỊNHCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

VĂN BẢN THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KINH TẾ DỰ ÁN

Tên dự án:

Chủ nhiệm:

Đơn vị thực hiện:

Thành viên Tổ thẩm định (theo phân công của cơ quan thẩm định) gồm:

Kết quả thẩm định:

1. Về tính cấp thiết của dự án:

2. Về cơ sở pháp lý, cơ sở tài liệu, mức độ tin cậy của các thông tin để lập dự án:

3. Dự toán kinh tế:

3.1. Các căn cứ lập dự toán

3.2. Tính hợp lý của danh mục công việc trong dự toán so với quy định hiện hành về lập dự toán.

3.3. Sự phù hợp khối lượng hạng mục công việc đưa vào tính dự toán so với khối lượng thiết kế của dự án.

3.4. Đánh giá mức độ hợp lý của đơn giá các hạng mục công việc trong dự toán.

3.5. Giá trị dự toán của dự án.....

4. Kiến nghị điều chỉnh, hoàn thiện

Đánh giá chung:

- Dự án đáp ứng hoặc không đáp ứng yêu cầu

- Đề nghị Hội đồng thẩm định thông qua hoặc không thông qua.

Những người thẩm định

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH
(Xác nhận)

Nguyễn Văn A, tổng hợp

Nguyễn Văn B

Nguyễn Văn C

Mẫu số 11/TĐ

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
THẨM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

VĂN BẢN THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KỸ THUẬT BÁO CÁO

Tên báo cáo:

Chủ nhiệm:

Đơn vị thực hiện:

Thành viên Tổ thẩm định (theo phân công của cơ quan, đơn vị thẩm định) gồm:

Kết quả thẩm định:

1. Về cơ sở tài liệu lập báo cáo và độ tin cậy của chúng
2. Về xử lý, tổng hợp tài liệu
3. Những kết quả đạt được
4. Đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt
5. Các tồn tại, thiếu sót và kiến nghị

Đánh giá chung:

- Báo cáo đáp ứng hoặc không đáp ứng yêu cầu
- Đề nghị Hội đồng thẩm định thông qua hoặc không thông qua.

Những người thẩm định

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH

(Xác nhận)

Nguyễn Văn A, tổng hợp

Nguyễn Văn B

Nguyễn Văn C

Mẫu số 12/TĐ

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
THẨM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

VĂN BẢN THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KINH TẾ BÁO CÁO

Tên báo cáo:

Chủ nhiệm:

Đơn vị thực hiện:

Thành viên Tổ thẩm định (theo phân công của cơ quan, đơn vị thẩm định) gồm:

Kết quả thẩm định:

1. Căn cứ pháp lý

2. Cấu trúc báo cáo, các biểu bảng trong báo cáo.

3. Tình hình thực hiện khối lượng kỹ thuật

- Tăng giảm khối lượng so với dự án đã phê duyệt.

- Cơ sở pháp lý của việc thay đổi khối lượng.

4. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu giá trị khối lượng

- Tổng hợp giá trị thực hiện, nghiệm thu, thanh toán của dự án theo từng năm.

- So sánh các số liệu nghiệm thu, thanh toán, quyết toán, đánh giá độ tin cậy của các số liệu.

- Tỷ lệ thực hiện chỉ tiêu giá trị khối lượng.

5. Đánh giá hiệu quả vốn đầu tư

6. Các tồn tại, thiếu sót và kiến nghị

Đánh giá chung:

- Báo cáo đáp ứng hoặc không đáp ứng yêu cầu

- Đề nghị Hội đồng thẩm định thông qua hoặc không thông qua.

Những người thẩm định

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH
(Xác nhận)

Nguyễn Văn A, tổng hợp

Nguyễn Văn B

Nguyễn Văn C

Mẫu số 13/TĐ

CƠ QUAN, QUẢN LÝ
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN

Tên dự án:

Đơn vị thực hiện:

Chủ nhiệm:

Ủy viên Hội đồng:

Đơn vị công tác:

Các chỉ tiêu đánh giá:

1. Về sự cần thiết và tính cấp bách của dự án: Có Chưa có
2. Cơ sở pháp lý: Đủ Chưa đủ
3. Cơ sở tài liệu để lập dự án
4. Các nhiệm vụ cụ thể
5. Hệ phương pháp kỹ thuật
6. Khối lượng công việc:
7. Sản phẩm dự kiến giao nộp
8. Căn cứ, phương pháp và nội dung xác định dự toán kinh phí
9. Tính khả thi và tính hiệu quả của dự án
10. Kiến nghị
11. Đánh giá chung: Thông qua Thông qua có sửa chữa
 Không thông qua

Ủy viên Hội đồng
(Ký)

Mẫu số 14/TĐ

CƠ QUAN, QUẢN LÝ
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO

Tên Báo cáo:

Đơn vị thực hiện:

Chủ nhiệm:

Ủy viên Hội đồng:

Đơn vị công tác:

Đánh giá theo các chỉ tiêu:

1. Hệ phương pháp và khối lượng thực hiện so với dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt: Phù hợp Không phù hợp

2. Độ tin cậy của các tài liệu, số liệu đã thu thập, xử lý và tổng hợp lập báo cáo: Đạt Không đạt

3. Những kết quả nổi bật:

4. Đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ

5. Độ tin cậy kết quả tính trữ lượng và tài nguyên dự báo khoáng sản

Đạt Không đạt

6. Nội dung, hình thức báo cáo và các tài liệu kèm theo

Đạt Không đạt

7. Nội dung báo cáo kinh tế

Đạt Không đạt

Tổng giá trị đề nghị thanh toán:

8. Những nội dung không phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ

9. Kiến nghị:

10. Đánh giá chung: Điểm: /10

 Thông qua Thông qua có sửa chữa Không thông qua Đề nghị khen thưởng**Ủy viên Hội đồng**

(Ký)

Mẫu số 15/TĐ

CƠ QUAN QUẢN LÝ
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Địa danh, ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

Tên dự án:

Chủ nhiệm:

Đơn vị thực hiện:

Thành phần tham dự:

- Số ủy viên Hội đồng tham dự:...../..... tổng số ủy viên Hội đồng (kèm theo quyết định số ngày/..../..... của Thủ trưởng cơ quan chủ quản đầu tư, có danh sách kèm theo), khách mời tham gia Hội đồng.

- Các ủy viên Hội đồng vắng mặt:

- Về phía đơn vị thực hiện, có

I. NỘI DUNG HỘI NGHỊ:

1. Chủ nhiệm dự án trình bày những nội dung cơ bản của dự án

2. Cơ quan thẩm định trình bày các văn bản thẩm định dự án (có các văn bản thẩm định kèm theo)

3. Hội nghị trao đổi, thảo luận những vấn đề sau:

4. Hội nghị thống nhất kết luận như sau:

4.1. Về sự cần thiết và tính cấp bách của dự án:

4.2. Về cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học và thực tiễn, mức độ tin cậy của các thông tin dữ liệu để lập dự án:

- Cơ sở pháp lý

- Cơ sở khoa học và thực tiễn, mức độ tin cậy của các tài liệu

4.3. Nội dung công việc, giải pháp kỹ thuật công nghệ, khối lượng

- Nội dung công việc và các giải pháp kỹ thuật công nghệ
- Hệ phương pháp, khối lượng công việc (phương tiện, thiết bị, điều kiện thi công)

4.4. Sản phẩm dự kiến giao nộp

4.5. Tổ chức thực hiện và tiến độ thi công

4.6. Tính khả thi và tính hiệu quả của dự án

4.7. Dự toán kinh phí

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

- Hội đồng thông qua dự án: số phiếu thông qua/tổng số phiếu đánh giá.
- Hội đồng không thông qua dự án: số phiếu không thông qua/tổng số phiếu đánh giá.

III. KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Mẫu số 16/TĐ

CƠ QUAN QUẢN LÝ
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Địa danh, ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH BÁO CÁO

Tên báo cáo:

Chủ nhiệm:

Đơn vị thực hiện:

Thành phần tham dự:

- Số ủy viên Hội đồng tham dự:.... /..... tổng số ủy viên Hội đồng (kèm theo quyết định số ngày .../.../... của Thủ trưởng cơ quan chủ quản đầu tư, có danh sách kèm theo), khách mời tham gia Hội đồng.

- Các ủy viên Hội đồng vắng mặt:

- Về phía đơn vị thực hiện, có

I. NỘI DUNG HỘI NGHỊ:

1. Chủ nhiệm trình bày những nội dung cơ bản của báo cáo

2. Cơ quan thẩm định trình bày các văn bản thẩm định báo cáo (có các văn bản thẩm định kèm theo)

3. Những vấn đề Hội nghị trao đổi, thảo luận:

4. Những nội dung Hội nghị thống nhất đánh giá:

4.1. Về cơ sở tài liệu lập báo cáo và độ tin cậy của chúng:

4.2. Những kết quả chủ yếu:

4.3. Đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ được cấp thẩm quyền phê duyệt.

4.4. Đánh giá nội dung Báo cáo kinh tế

0961329
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

- Hội đồng thông qua báo cáo: số phiếu thông qua/tổng số phiếu đánh giá.
- Hội đồng thông không qua báo cáo: số phiếu không thông qua/tổng số phiếu đánh giá.

III. KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG**THƯ KÝ****CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**